

Bản án số: **80/2022/HS-ST**

Ngày 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 01/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 81/2022/QĐXXST-HS, ngày 05/8/2022 đối với:

Bị cáo: họ và tên **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, con bà Nguyễn Thị S; có vợ Trần Thị T và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: không.

Tiền án: tại Bản án số 53 ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù, 200.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 15/6/2020 chấp hành xong án phí, ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Lịch sử bản thân: tại Bản án số 01 ngày 24/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 24/01/2013 chấp hành xong án phí; đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay “có mặt”.

- **Bị hại:** anh Phạm Văn S1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm Văn S1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”

+ Hợp tác xã khai thác đá và sản xuất vật liệu xây dựng H; địa chỉ: xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn S1, sinh năm 1968 - chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Vắng mặt”

+ Chị Đinh Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

+ Chị Đinh Thị L1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** anh Phạm Văn C, anh Phạm Ngọc T4, anh Nguyễn Mạnh N, chị Đinh Thị L1 và chị Nguyễn Thị G “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, Nguyễn Văn C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu trên. Từ ngày 07 đến ngày 15/5/2022, C đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, C điều khiển xe mô tô BKS 36-415-KH đến nhà chị gái mình chơi. Khi đi qua khu vực công trường khai thác đá ở xóm 10, xã L do anh Phạm Văn S1, sinh năm 1992 trú tại xóm 1, xã L, huyện K làm quản lý, C phát hiện 01 máy bơm hút nước ao loại 2.2Kw-220V, quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên, C tiến đến bê chiếc máy bơm nên giá để hàng giữa xe. Lúc này C thấy xe ô tô tải BKS 34L-1850 nên tiến đến mở hộp máy bê 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac loại 12V-100Ah rồi bỏ lên giá để hàng giữa xe. Sau khi trộm cắp được tài sản C mang đến cửa

hàng thu mua phế liệu ở xóm 13, xã L, huyện K của chị Đinh Thị L, sinh năm 1989; trú tại: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán được 1.100.000 đồng (bình ắc quy được 450.000 đồng, máy bơm được 650.000 đồng). Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được tài sản chị L đã bán cho một người khác không rõ nhân thân lai lịch.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2022, C tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 36-415-KH đến khu vực công trường khai thác đá của anh S1 với mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong công trường C quan sát thấy có 01 máy xịt rửa xe áp lực cao và 02 máy xúc không có ai trông coi, bảo quản tài sản nên tiến đến 02 máy xúc mở hộp máy lấy 04 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac (01 bình loại 12V-100Ah, 02 bình loại 12V-120Ah, 01 bình loại 12V-150Ah) rồi để trên giá để hàng giữa xe điều khiển chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị L, lúc này cửa hàng không có ai nên C để 03 bình ắc quy trước cửa quán, rồi chở 01 bình ắc quy đến cửa hàng thu mua phế liệu “T” của chị Đinh Thị L, sinh năm 1985; trú tại: xóm 13, xã L, huyện K bán được 450.000 đồng rồi quay lại cửa hàng của chị L bán 03 bình ắc quy được 1.400.000 đồng. Sau khi bán xong, C nói với chị L là còn 01 máy xịt rửa xe không dùng muốn bán và nhờ chị tìm 01 người bê giúp, chị L nói với chồng là anh Phan Văn Đ đi cùng. C chở anh Đ đến công trường, hai người bê chiếc máy lên yên xe, C điều khiển chở anh Đ ngồi sau ôm chiếc máy về cửa hàng của chị L. Sau khi thỏa thuận C bán chiếc máy trên được 1.100.000 đồng nhưng chỉ lấy 1.000.000 đồng, còn 100.000 đồng trả công cho anh Đ. Số tiền có được C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được tài sản các chị L1, L2 đã bán 04 bình ắc quy cho người qua đường không quen biết.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2022, C điều khiển xe mô tô BKS 35B1 - 831.00 từ nhà đến khu vực công trường của anh S1. Khi đến nơi, C thấy mọi người đã nghỉ làm, nên điều khiển xe đi vào trong quan sát ở khu vực lán bảo vệ công trường có 01 pittong thủy lực nâng hạ ben của xe ô tô không có ai trông coi nên C đi vào trong lán lấy 01 chăn nhung màu đỏ đem ra quần pittong lại rồi để trên giá để hàng giữa xe. C tiếp tục điều khiển xe quanh công trường tìm kiếm tài sản trộm cắp, C thấy 01 máy xúc đang đỗ, trên máy có 02 bình ắc quy chì nhãn hiệu Enimac loại 12V-120Ah-N120, Công dụng xe, nhặt 01 viên đá, trèo lên máy xúc, dùng đá đập mở khóa hộp dụng cụ lấy 01 kìm, 01 cà lê để mở ốc vít bắt giữ thanh đỡ bình ắc quy. Khi C đang mở chiếc ốc vít thứ ba (có tất cả 04 ốc vít) thì bị anh Phạm Văn C1 là bảo vệ công trường phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ C.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 15, 21, 22/HĐĐG các ngày 17/5, 21 và 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 02 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-120Ah-N120 có giá 4.500.000 đồng;

01 pittong thủy lực nâng hạ ben có giá 450.000 đồng; 01 chần nhung màu đỏ có giá 110.000 đồng, tổng giá trị là 5.060.000 đồng. 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-100Ah có giá 683.000 đồng; 01 máy bơm hút nước ao 2.2Kw – 220V có giá 1.617.000 đồng, tổng giá trị là 2.300.000 đồng; 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-100Ah có giá 683.000 đồng; 02 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-120Ah có giá 1.434.000 đồng; 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-150Ah có giá 867.000 đồng; 01 máy xịt rửa xe áp lực cao có giá 3.783.000 đồng, tổng giá trị là 6.767.000 đồng.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-KS ngày 30/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn S tổng số tiền là 5.284.000 đồng (là giá trị 01 ắc quy và 01 máy bơm nước bị cáo C trộm cắp ngày 07/5/2022 và 04 ắc quy bị cáo Công trộm cắp ngày 10/5/2022 theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện K).

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 viên đá (KT 16 x 12 x 13cm), 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưới chai và 01 áo mưa màu đỏ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền 880.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Truy thu bị cáo số tiền 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh chụp hiện trường, cũng như

lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cụ thể: trong khoảng thời gian từ ngày 07 đến ngày 15/5/2022, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại công trường khai thác đá của anh Phạm Văn S1 ở xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; lần thứ nhất: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, bị cáo Công trộm cắp 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-100Ah, 01 máy bơm hút nước ao 2.2Kw-220V, có tổng giá trị là 2.300.000 đồng. Lần thứ hai: khoảng 17 giờ ngày 10/5/2022, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-100Ah, 02 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-120Ah, 01 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-150Ah và 01 máy xịt rửa xe áp lực cao, có tổng giá trị là 6.767.000 đồng. Lần thứ ba: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, bị cáo tiếp tục trộm cắp 02 bình ắc quy chì axit nhãn hiệu Enimac 12V-120Ah-N120, 01 pittong thủy lực nâng hạ ben và 01 chèn nhung có, tổng giá trị là 5.060.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 03 lần bị cáo trộm cắp là 14.127.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Lịch sử bản thân bị cáo cũng từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: do bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần vi phạm

này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “tái phạm”; trong các ngày 7/5/2022, 10/5/2022 và 15/5/2022 bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trị giá đều trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Văn S1 là người được HTX khai thác đá và vật liệu xây dựng Hợp thành ủy quyền quản lý, khai thác và giải quyết các vấn đề liên quan đến mỏ đá yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp gồm 01 máy bơm hút nước và 05 bình ắc quy vào ngày 07/5/2022 và ngày 10/5/2022 theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá, có tổng giá trị là 5.284.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Đinh Thị L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng chị bỏ ra mua máy xịt rửa xe áp lực cao ngày 10/5/2022 mà chị đã giao nộp lại cho cơ quan Công an, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị L có đơn đề nghị về việc không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền nói trên, đây là sự tự nguyện của chị L cần được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Văn S1 tổng số tiền là 5.284.000 đồng (theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện K).

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 36-415-KH bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp các ngày 07 và 10/5/2022, qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T3 (anh trai C) sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã V, huyện K, bị cáo tự ý lấy xe đi khi anh T3 không ở nhà, anh T3 không biết bị cáo sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Đối với 01 xe mô tô BKS 35B1-831.00, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991; trú tại: xóm T, xã V, huyện K (anh trai

bị cáo C), anh T2 không biết bị cáo mượn để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại tài sản trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 kim, 01 cà lê, 01 pittong thủy lực, 01 chèn nhung, 01 máy xịt rửa xe áp lực cao. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Văn S1, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại các tài sản trên cho anh S1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 880.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, thu giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra xác định tiền và tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo bán máy xịt rửa áp lực cao cho chị L ngày 10/5/2022, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nói trên. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 viên đá (KT 16 x 12 x 13cm) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 áo mưa màu đỏ, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưỡi chai đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với các chị Đinh Thị L1 và Đinh Thị L là người mua tài sản của bị cáo C. Những người này không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những người này là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với anh Phan Văn Đ là người được bị cáo nhờ đi khiêng, vận chuyển giúp máy xịt rửa xe áp lực cao từ công trường khai thác đá đến quán thu mua phế liệu của chị L. Quá trình điều tra xác định, anh Đ không biết hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, nên không đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường số tiền 5.284.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn S1 số tiền là 5.284.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá (KT 16 x 12 x 13cm) và 01 áo mưa màu đỏ, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưỡi chai đã qua sử dụng.

- Tịch thu bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 1.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 880.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2022 và ủy nhiệm chỉ ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng